TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 07-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Tỷ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thiện Quốc H – sinh năm: 1986 tại thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khóm 4, phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thiện L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957; có vợ Trần Thị L, sinh năm 1988 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 16/12/2017 chuyển tạm giam ngày 19/12/2017. (có mặt)

- Người bị hại:

Anh Đỗ Văn T – sinh năm: 1986. (có mặt)

Cư trú tại: ấp A2, xã T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Thanh T, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh Trần Thiện C – sinh năm 1976. (vắng mặt)

Cư trú tại: khóm 4, phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh Lê Văn L – sinh năm 1989. (vắng mặt)

Cư trú tại: Khóm 4, phường 1, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh Hồ Minh Đ – sinh năm 1988. (vắng mặt)

Cư trú tại: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2016, tàu cá số hiệu BL TS do anh Bùi Thanh T làm thuyền trưởng cùng với tàu cá số hiệu số hiệu BL TS do anh Trần Thiện C làm thuyền trưởng neo đậu tại tọa độ 08 độ, 19,N – 104 độ 22,E để sang cá, sau đó hai phương tiện tổ chức uống rượu tại tàu cá BL TS, trong lúc uống rượu mở nhạc nhảy thì hai bên xảy ra xô sát nên Hồ Minh Đ chạy về tàu cá của anh T, lấy 01 con dao phai chạy qua ghe anh C thì được anh T can ngăn nên Đ bỏ dao xuống. Lúc này, Trần Thiện C và em ruột là Trần Thiện Quốc H đi sang tàu của anh T, khi gặp Đ thì C câu vật với Đ làm cho anh C bị thương ở đầu, còn Đ thì bỏ xuống hầm mái trốn. Thấy C bị thương nên H tức giận chạy về tàu của C, lấy 01 con dao phai bằng sắt dài 36,5cm chạy ra sau lái tàu thì không tìm thấy Đ mà chỉ thấy anh Đỗ Văn T nên H cầm dao chém vào người anh T, anh T dùng tay trái đỡ nên bị thương, thấy vậy C nhảy vào giữa để can ngăn nhưng H tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát về phía anh T trong đó trúng vào đỉnh đầu 01 nhát gây thương tích làm cho anh T ngất xỉu thì H bỏ chạy về tàu cá của mình. Anh T cho phương tiện chạy vào bờ và đưa anh T đến bệnh viện cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của Đỗ Văn T như sau:

- 01 sẹo ở thái dương phải, 01 sẹo ở đỉnh chẩm trái. Tỷ lệ 02%
- 01 sẹo ngang trước dưới cẳng tay trái. Tỷ lệ 08%
- Vết thương động mạch quay tay trái, điều trị kết quả tốt. Tỷ lệ 5%
- Tổn thương nhánh thần kinh giữa tay trái. Tỷ lệ 11%
- Đứt gân gấp nông sâu ngón II bàn tay trái đã khâu nối, anh hưởng mức độ nhiều đến động tác gấp ngón III. Tỷ lệ 04%
- Đứt gân gấp nông sâu ngón III bàn tay trái đã khâu nối, anh hưởng mức độ nhiều đến động tác gấp ngón III. Tỷ lệ 04%
- Đứt gân gấp nông sâu ngón IV bàn tay trái đã khâu nối, anh hưởng mức độ nhiều đến động tác gấp ngón IV. Tỷ lệ 04%
- Đứt gân gấp nông sâu ngón V bàn tay trái đã khâu nối, anh hưởng mức độ nhiều đến động tác gấp ngón V. Tỷ lệ 04%

- Nứt 1/3 dưới xương quay trái. Tỷ lệ 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Anh Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe là 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Thiện Quốc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thiện Quốc H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại là anh Đỗ Văn T là: 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 36,5cm, 01 cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 38,5cm, 01 cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 30,5cm.

- Đối với bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và chấp nhận bồi thường cho bị hại anh Đỗ Văn T số tiền là: 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Công an huyện Đông Hải và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Viện kiểm sát huyện Đông Hải và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/11/2016, Trần Thiện Quốc H đã có hành vi dùng dao phai cán và lưỡi bằng kim loại dài 36,5cm chém vào người gây thương tích cho anh Đỗ Văn T với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định số 47/TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu, tổng tỷ lệ thương tích là 36%, trên tàu cá số BL đang neo đậu tại tọa độ 08 độ19N – 104 độ 22E.

[3] Đối với bị cáo biết rõ sức khỏe của người khác là vốn quý, không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và không nên làm, thế nhưng chỉ vì bản tính hung hăng, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo dùng dao chém vào người gây thương tích cho anh Đỗ Văn T.

[4] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu mọi hành vi và hậu quả do mình gây ra. Bị cáo dùng dao phai bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào người gây thương tích cho anh T với tỷ lệ 36%. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) với khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt cao nhất của khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó cần áp dụng các điều khoản có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo Trần Thiện Quốc H dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Đỗ Văn T. Nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[6] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nay

là điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét về lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý khắc phục, hiện nay bị cáo chưa khắc phục phần nào nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại T số tiền nêu trên là phù hợp.

[8] Kể từ khi anh Đỗ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Thiện Quốc H chậm trả khoản tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[9] Về vật chứng: Trong vụ án này Cơ quan điều tra đã thu giữa 03 cây dao phai. 01 cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 36,5cm; 01 cây dao phai cán và lưỡi bằng kim loại dài 38,5 cm; 01 cây dao phai cán và lưỡi bằng kim loại dài 30,5 cm. Vật chứng qua nhận dạng bị cáo đã xác định cây dao phai lưỡi và cán bằng kim loại dài 36,5 cm là hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 cây dao phai lưỡi và cán bằng kim loại còn lại hiện đã không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 104 năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện Quốc H, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên xử: Bị cáo Trần Thiện Quốc H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thiện Quốc H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại là anh Đỗ Văn T số tiền là: 30.000.000 đồng.

Kể từ khi bị hại anh Đỗ Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Thiện Quốc H chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo H phải chịu thêm khoản tiền lãi

của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999. Nay là điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 36,5cm; 01 cây dao phai cán và lưỡi bằng kim loại dài 38,5cm; 01 cây dao phai cán và lưỡi bằng kim loại dài 30,5cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thiện Quốc H phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Thiện Quốc H phải nộp 1.500.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQĐT huyện H;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Minh Khánh